



Thông báo Danh mục Chứng khoán giao dịch ký quỹ

Ngày hiệu lực: 16/04/2020

Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam (YSVN) trân trọng thông báo:

PHẦN I/ THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Lãi suất cho vay trong hạn: 12%/năm, được thay đổi theo từng thời điểm.

Lãi suất quá hạn: 120% x lãi suất trong hạn.

Thời hạn khoản vay: 90 ngày, tối đa là 180 ngày.

Tỷ lệ ký quỹ duy trì : 35%; Tỷ lệ ký quỹ xử lý : 30%

Phương thức cho vay, nhận nợ, hoàn trả nợ và Phí Dịch vụ: quy định tại Hợp đồng mở TK giao dịch ký quỹ.

PHẦN II/ THAY ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

STT	Mã CK	Sàn	Tên Công ty	TLKQ cũ	TLCV cũ	TLKQ mới	TLCV mới
1	GEG	HOSE	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	100%	0%	80%	20%

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ ký quỹ	Tỷ lệ cho vay
1	AAA	HOSE	50%	50%
2	ANV	HOSE	70%	30%
3	APC	HOSE	80%	20%
4	ASM	HOSE	50%	50%
5	DHA	HOSE	90%	10%
6	BID	HOSE	50%	50%
7	BMP	HOSE	50%	50%
8	BVH	HOSE	50%	50%
9	BWE	HOSE	50%	50%
10	C32	HOSE	80%	20%
11	CII	HOSE	60%	40%
12	HVH	HOSE	80%	20%
13	CRE	HOSE	80%	20%
14	CSV	HOSE	50%	50%
15	CTD	HOSE	50%	50%
16	CTF	HOSE	80%	20%
17	CTG	HOSE	50%	50%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ ký quỹ	Tỷ lệ cho vay
1	ACB	HNX	50%	50%
2	BCC	HOSE	80%	20%
3	HDA	HNX	80%	20%
4	CEO	HNX	50%	50%
5	DGC	HNX	50%	50%
6	LHC	HOSE	70%	30%
7	MBS	HOSE	80%	20%
8	NDN	HOSE	70%	30%
9	NVB	HOSE	75%	25%
10	PVI	HOSE	50%	50%
11	PVS	HOSE	50%	50%
12	SCI	HOSE	80%	20%
13	SHB	HOSE	50%	50%
14	SHS	HNX	80%	20%
15	TIG	HNX	80%	20%
16	TNG	HOSE	50%	50%
17	VC3	HNX	70%	30%



18	CTI	HOSE	70%	30%
19	CVT	HOSE	60%	40%
20	D2D	HOSE	80%	20%
21	DBC	HOSE	50%	50%
22	DBD	HOSE	80%	20%
23	DCM	HOSE	50%	50%
24	DGW	HOSE	50%	50%
25	ITA	HOSE	90%	10%
26	DHC	HOSE	60%	40%
27	DHG	HOSE	50%	50%
28	DIG	HOSE	50%	50%
29	DPM	HOSE	50%	50%
30	DPR	HOSE	50%	50%
31	DRC	HOSE	70%	30%
32	DSN	HOSE	70%	30%
33	DXG	HOSE	50%	50%
34	SHI	HOSE	80%	20%
35	EVE	HOSE	80%	20%
36	FCN	HOSE	50%	50%
37	FLC	HOSE	70%	30%
38	FMC	HOSE	60%	40%
39	FPT	HOSE	50%	50%
40	FRT	HOSE	70%	30%
41	GAS	HOSE	50%	50%
42	GEX	HOSE	50%	50%
43	GMD	HOSE	50%	50%
44	HAH	HOSE	60%	40%
45	HAR	HOSE	80%	20%
46	HAX	HOSE	80%	20%
47	HBC	HOSE	50%	50%
48	HCD	HOSE	80%	20%
49	HCM	HOSE	60%	40%
50	TNI	HOSE	80%	20%
51	HDB	HOSE	60%	40%
52	HDC	HOSE	50%	50%
53	HDG	HOSE	50%	50%
54	VPG	HOSE	80%	20%
55	HPG	HOSE	50%	50%
56	HPX	HOSE	80%	20%
57	HSG	HOSE	60%	40%
58	HT1	HOSE	60%	40%
59	IDI	HOSE	70%	30%
60	IJC	HOSE	50%	50%
61	IMP	HOSE	70%	30%
62	KBC	HOSE	50%	50%
63	KDH	HOSE	50%	50%

18	VCG	HNX	50%	50%
19	VCS	HNX	60%	40%
20	DDG	HNX	70%	30%



64	KSB	HOSE	50%	50%
65	EIB	HNX	70%	30%
66	LDG	HOSE	50%	50%
67	LHG	HOSE	70%	30%
68	LIX	HOSE	80%	20%
69	MBB	HOSE	50%	50%
70	HHS	HNX	70%	30%
71	MSN	HOSE	50%	50%
72	MWG	HOSE	50%	50%
73	NLG	HOSE	50%	50%
74	NNC	HOSE	70%	30%
75	NT2	HOSE	50%	50%
76	NTL	HOSE	70%	30%
77	NVL	HOSE	50%	50%
78	PAC	HOSE	80%	20%
79	PC1	HOSE	60%	40%
80	PDR	HOSE	50%	50%
81	PET	HOSE	80%	20%
82	PHR	HOSE	50%	50%
83	PLX	HOSE	50%	50%
84	PNJ	HOSE	50%	50%
85	POW	HOSE	50%	50%
86	PPC	HOSE	50%	50%
87	PTB	HOSE	50%	50%
88	PVD	HOSE	70%	30%
89	PVT	HOSE	70%	30%
90	REE	HOSE	50%	50%
91	ROS	HOSE	90%	10%
92	SAB	HOSE	50%	50%
93	SAM	HOSE	80%	20%
94	SBT	HOSE	50%	50%
95	SCR	HOSE	50%	50%
96	LCG	HOSE	50%	50%
97	SJS	HOSE	70%	30%
98	SKG	HOSE	60%	40%
99	SSI	HOSE	50%	50%
100	STB	HOSE	50%	50%
101	STK	HOSE	80%	20%
102	SZL	HOSE	70%	30%
103	TCB	HOSE	50%	50%
104	TCH	HOSE	70%	30%
105	TCM	HOSE	50%	50%
106	TDH	HOSE	50%	50%
107	TDM	HOSE	50%	50%
108	TIP	HOSE	60%	40%
109	TPB	HOSE	50%	50%



110	TV2	HOSE	80%	20%
111	VCB	HOSE	50%	50%
112	VCI	HOSE	60%	40%
113	VGC	HOSE	50%	50%
114	VHC	HOSE	50%	50%
115	VHM	HOSE	50%	50%
116	VIC	HOSE	50%	50%
117	VJC	HOSE	60%	40%
118	VND	HOSE	50%	50%
119	VNE	HOSE	80%	20%
120	VNM	HOSE	50%	50%
121	VPB	HOSE	60%	40%
122	VPI	HOSE	80%	20%
123	VRE	HOSE	50%	50%
124	VSC	HOSE	60%	40%
125	VSI	HOSE	90%	10%
126	SZC	HOSE	60%	40%
127	GEG	HOSE	80%	20%